

BÀI: SPEAKING – LESSON 1

UNIT 5: AROUND TOWN

MÔN: TIẾNG ANH – ILEARN SMART WORLD - LỚP 6



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Trả lời câu hỏi phần Speaking trang 40 SGK Tiếng Anh 6 iLearn Smart World

Clothes Shopping

Use helpful phrases to start the conversation

(Sử dụng các cụm từ hữu ích để bắt đầu bài hội thoại.)

a. You're shopping for clothes. Work in pairs. Student B, turn to page 121 File 4. Student A, you're a customer. Choose three items and note the size and color you want. Ask the sale assistant.

(Em đang đi mua quần áo. L paviệc theo cặp. Học sinh B, chuyển đến trang 121 File 4. Học sinh A, em là khách hàng. Chọn ba món đồ và ghi chú kích cỡ và màu sắc em muốn. Hỏi nhân viên bán hàng.)



Phương pháp:

File 4 Clothes Shopping

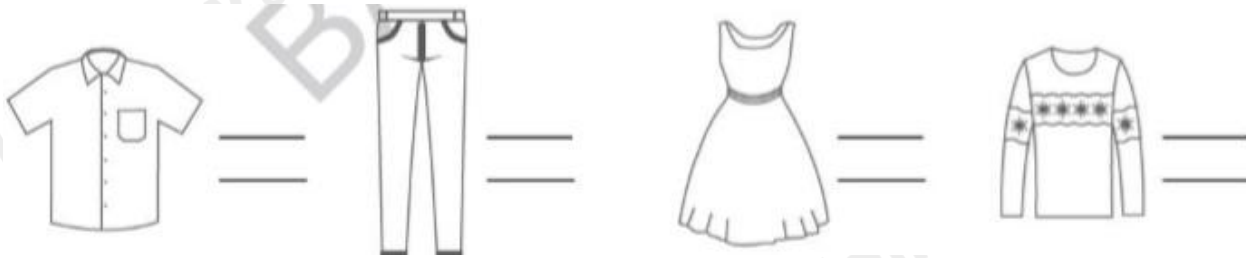
a. Student B, you're a sales assistant at a store. You have the clothes below.

(Học sinh B, em là nhân viên bán hàng. Em có những quần áo như bên dưới.)

Sweater Price: \$40 Sizes: S, M, L Colors:   	Shirt Price: \$25 Sizes: S, M, L, XL Colors:   	Pants Price: \$35 Sizes: S, M, XL Colors:   	Dress Price: \$45 Sizes: S, M, L Colors:   
--	--	---	--

b. Swap roles and repeat. You're a customer. Choose three of these to buy. Write size and color you want to the lines. Ask the sales assistant.

(Đổi vai và lặp lại. Em là khách hàng. Chọn ba trong số những cái này để mua. Viết kích cỡ và màu sắc mà em muốn mua vào các dòng. Hỏi nhân viên bán hàng.)



c. In group, discuss the items you bought and how much you spent.

(Theo nhóm, thảo luận về những món đồ em đã mua và số tiền đã tiêu.)

Cách giải:

- shirt: size M, orange

- dress: size S, yellow

- sweater: size L, red

Sales assistant: Hi, can I help you?

(Xin chào, tôi có thể giúp gì cho cô?)

Customer: Yes, do you have this shirt in orange and in a medium size?

(Vâng, anh có chiếc áo này màu cam và có kích thước trung bình không?)

Sales assistant: Yes, here you are. What else do want to buy?

(Có ạ, của cô đây. Cô muốn mua gì nữa không?)

Customer: Well, do you also have this dress in yellow and in a small size?

(À, cô cũng có chiếc váy màu vàng và kích thước nhỏ không?)

Sales assistant: Yes, here you are. Is that all?

(Có, hết rồi ạ?)

Customer: Hmm... Let me see... do you have this sweater in red and in a large size?

(Hmm... Để tôi xem... anh có chiếc áo len màu đỏ và có kích thước lớn không?)

Sales assistant: Yes, here you are.

(Vâng, của cô đây.)

Customer: Thanks. Can I try them on?

(Cảm ơn. Tôi có thể dùng thử chúng được không?)

Sales assistant: Sure, the changing room's over there...

(Chắc chắn rồi, phòng thay đồ ở đằng kia ...)

(Later...)

(Một lát sau...)

Sales assistant: Are they OK?

(Chúng vừa cả chứ thưa cô?)

Customer: Yes, how much are they in total?

(Vâng, tổng cộng bao nhiêu?)

Sales assistant: It's 110 dollars.

(110 đô la.)

b. Swap roles and repeat. You're a sales assistant at a store. You have the clothes below.

(Đổi vai và lặp lại. Em là nhân viên bán hàng ở một cửa hàng. Em có những quần áo như bên dưới.)

Dress Price: \$45 Sizes: S, M, L Colors:   	Sweater Price: \$25 Sizes: S, L, XL Colors:   	Jeans Price: \$35 Sizes: S, L, XL Colors:   	Shirt Price: \$45 Sizes: S, M, L Colors:   
---	--	--	---

Cách giải:

Sales assistant: Hi, can I help you?

(Xin chào, tôi có thể giúp gì cho cô?)

Customer: Yes, do you have this dress in purple and in a medium size?

(Vâng, anh có chiếc váy này mà màu tím và có kích thước trung bình không?)

Sales assistant: Yes, here you are. What else do want to buy?

(Có ạ, của cô đây. Cô muốn mua gì nữa không?)

Customer: Well, do you also buy this sweater in green and in a small size?

(À, cô cũng có chiếc áo len này mà màu xanh lá và kích thước nhỏ không?)

Sales assistant: Yes, here you are. Is that all?

(Có, đây là tất cả chưa ạ?)

Customer: Hmm... Let me see... do you have these jeans in blue and in a large size?

(Hmm... Để tôi xem... anh có chiếc quần jeans này mà màu xanh và có kích thước lớn không?)

Sales assistant: Yes, here you are.

(Vâng, của cô đây.)

Customer: Thanks. Can I try them on?

(Cảm ơn. Tôi có thể dùng thử chúng được không?)

Sales assistant: Sure, the changing room's over there...

(Chắc chắn rồi, phòng thay đồ ở đằng kia ...)

(Later...)

(Một lát sau...)

Sales assistant: Are they OK?

(Chúng vừa cả chứ thưa cô?)

Customer: Yes, how much are they in total?

(Vâng, tổng cộng bao nhiêu?)

Sales assistant: It's 105 dollars.

(105 đô la.)

c. In groups, discuss the items you bought and how much you spent.

(Theo nhóm, thảo luận những món đồ em đã mua và số tiền đã tiêu.)

Cách giải:

Student A: I bought an orange shirt in a medium size, a yellow dress in a small size, and a red sweater in a large size. I spent 110 dollars in total.

(Học sinh A: Tôi đã mua một chiếc áo sơ mi màu cam cỡ vừa, một chiếc váy màu vàng cỡ nhỏ và một chiếc áo len màu đỏ cỡ lớn. Tổng cộng tôi đã tiêu hết 110 đô la.)

Student B: I bought a purple dress in a medium size, a green sweater in a small size, and a pair of blue jeans in a large size. I spent totally 105 dollars.

(Học sinh B: Tôi đã mua một chiếc váy màu tím cỡ vừa, một chiếc áo len màu xanh lá cây cỡ nhỏ và một chiếc quần jean xanh cỡ lớn. Tôi đã tiêu hết 105 đô la.)

Loigiaihey.com